

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số 17/2017/HSST
Ngày 15 tháng 5 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: ông **Võ Phương Bình**.*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Tâm**

2. Ông **Châu Đông Dương**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà **Đỗ Thị An** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu: ông **Trần Đăng Khoa** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện P tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2017/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn A**, sinh năm 1947. ĐKKHKT và chỗ ở: ấp M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 4/12. Nghề nghiệp: làm thuê. Con ông Trần Văn B, sinh năm 1925 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1927 (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952; có 07 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1990. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/9/2016 đến ngày 09/10/2016 chuyển tạm giam; đến ngày 04/11/2016 cho tại ngoại đến nay.

* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/- Chị **Đặng Ánh T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2/- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3/- Bà Đào Thị S (tên gọi khác: Tám), sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

4/- Bà Phạm Thị O, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

5/- Chị Trần Thị N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 5, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

6/- Bà Nguyễn Thị G (tên gọi khác: Bê), sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

7/- Ông Trương Văn H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Bị cáo A, Bà Đ, Bà O có mặt tại phiên tòa. Chị T, Bà S, Chị N, Bà G, Ông H vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Trần Văn A về hành vi phạm tội như sau: vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 30/9/2016 lực lượng Công an huyện P bắt quả tang bị cáo Trần Văn A đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề tại nhà của ông Trịnh Văn Quý tại ấp 1, thị trấn N, huyện P. Quá trình điều tra đã xác định bị cáo A ghi, nhận phôi số đề cho nhiều người từ đầu tháng 9/2016 cho đến ngày bắt quả tang. Số ngày mà bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc được xác định cụ thể như sau:

- Ngày 26/9/2016 số tiền bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc được xác định là 16.355.000 đồng;

- Ngày 27/9/2016 số tiền bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc được xác định là 8.642.000 đồng;

- Ngày 28/9/2016 số tiền bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc được xác định là 16.666.000 đồng;

- Ngày 29/9/2016 số tiền bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc được xác định là 15.917.000 đồng;

- Ngày 30/9/2016 số tiền bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc được xác định là 8.663.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 12/CT-KSĐT-TA ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Trần Văn A về tội “*Đánh bạc*” theo qui định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm không thay đổi so với bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng xem xét bị cáo xuất thân từ thành phần lao động; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo hiện nay đã 70 tuổi, đang bị nhiều loại bệnh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm m, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn A mức án từ 03 đến 06 tháng tù.

Do bị cáo ngoài tuổi lao động nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) cây viết bi mực màu xanh, 01 (Một) máy tính hiệu CASIO, 01 (Một) sim số 0919212268.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.620.000 đồng (*Bốn triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn A khai nhận: bị cáo A bắt đầu hoạt động ghi bán và nhận phôi số đề trong khu vực thị trấn N từ thời gian đầu tháng 9/2016 đến ngày 30/9/2016 thì bị bắt.

Cách thức ghi số đề: bị cáo A lợi dụng vào kết quả xổ số kiến thiết của các đài từ thứ hai đến chủ nhật hàng tuần như tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, An Giang, Trà Vinh, Long An, Hậu Giang, Kiên Giang và Đà Lạt để ghi số đề thắng thua bằng tiền với người mua. Bị cáo ghi số đề gồm nhiều loại số khác nhau như: số đầu, số đuôi và số lô 02 con tỷ lệ ăn thua 1 trúng 80, đối với số lô 03 con và số đá tỷ lệ ăn thua 1 trúng 600.

Hình thức ghi bán số đề cho những người đến trực tiếp mua hoặc gọi điện thoại cho bị cáo để mua qua số máy 0919212268 như bà Trần Thị Nhiệm, Ông Trương Văn H, Bà Đào Thị S, Bà Nguyễn Thị G, Bà Phạm Thị O, Bà Trần Thị Đ và nhiều người khác không rõ họ tên và địa chỉ. Hàng ngày đến khoảng 15 giờ bị cáo A tự tổng hợp phôi đề để cân đối rồi dùng điện thoại đọc đề giao phôi lại cho bà Đặng Ánh T để hưởng tiền hoa hồng đối với các loại số như: số đầu và số đuôi 16.000/100.000 đồng, số lô 02 con 1.400/15.000 đồng, số lô 03 con và số đá 2.800/30.000 đồng, khi có kết quả xổ số thắng thua với người chơi thì bị cáo A trực tiếp đến thanh toán tiền thắng, thua từ bà T sau đó đem tiền chung chi cho người đặt số trúng.

Đến 15 giờ 50 phút ngày 30/9/2016 bị Công an bắt quả tang thu giữ 44 tờ giấy có ghi hệ thống số là phôi đề; 03 cây viết bi mực màu xanh; 01 máy tính hiệu CASIO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu đen, sim số 0919212268; số tiền 4.010.000 đồng của bị cáo Trần Văn A; số tiền 610.000 đồng của Bà Trần Thị Đ.

Hành vi của bị cáo Trần Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có liên quan; Biên bản kiểm tra phôi đề, giải trình chênh lệch số đề trong quá trình bán số đề, kiểm tra số trúng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 30/9/2016 Công an huyện P bắt quả tang bị cáo Trần Văn A thu giữ 44 tờ giấy có ghi hệ thống số là phôi đề, xác định như sau:

- Ngày 26/9/2016 có 07 tờ phôi đề ăn thua với đài Cà Mau với số tiền bao gồm số đầu là 3.285.000 đồng, số đuôi là 3.440.000 đồng, số lô 02 con là 4.380.000 đồng, số lô 03 con là 210.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số trong ngày người chơi

đã trúng là 5.040.000 đồng. Tổng số tiền được dùng vào việc đánh bạc của ngày 26/9/2016 là 16.355.000 đồng.

- Ngày 27/9/2016 có 08 tờ phoi đề ăn thua với đài Bạc Liêu với số tiền bao gồm số đầu là 2.210.000 đồng, số đuôi là 2.077.000 đồng, số lô 02 con là 3.555.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số trong ngày người chơi đã trúng là 800.000 đồng. Tổng số tiền được dùng vào việc đánh bạc của ngày 27/9/2016 là 8.642.000 đồng.

- Ngày 28/9/2016 có 09 tờ phoi đề ăn thua với đài Sóc Trăng với số tiền bao gồm số đầu là 2.968.000 đồng, số đuôi là 2.393.000 đồng, số lô 02 con là 3.705.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số trong ngày người chơi đã trúng là 7.600.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của ngày 28/9/2016 là 16.666.000 đồng.

- Ngày 29/9/2016 có 08 tờ phoi đề ăn thua với đài An Giang với số tiền bao gồm số đầu là 2.331.000 đồng, số đuôi là 2.281.000 đồng, số lô 02 con là 4.425.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số trong ngày người chơi đã trúng là 6.880.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của ngày 29/9/2016 là 15.917.000 đồng.

- Ngày 30/9/2016 có 12 tờ phoi đề ăn thua với đài Trà Vinh với số tiền bao gồm số đầu là 2.831.000 đồng, số đuôi là 2.532.000 đồng, số lô 02 con là 3.300.000 đồng. Do bị bắt khi chưa đến giờ xổ số nên không đối chiếu với kết quả xổ số. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của ngày 30/9/2016 là 8.663.000 đồng.

Tất cả những ngày trên đều đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo A nên hành vi của bị cáo Trần Văn A đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trần Văn A là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, hành vi phạm tội: bị cáo Trần Văn A là người có đầy đủ nhận thức về hành vi ghi số đề thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp để thu lợi bất chính từ việc ghi bán số đề. Bị cáo A đã thực hiện hành vi trong thời gian dài, trong vụ án này đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo từ ngày 26/9/2016 đến ngày 30/9/2016 như đã phân tích trên là phạm tội nhiều lần; tuy nhiên, bị cáo thường ngày làm thuê và đi bán vé số kiến thiết có thu nhập nên đại diện Viện kiểm sát không đề nghị truy cứu bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là có cơ sở. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Do đó cần có mức án tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bà Đặng Ánh T mặc dù thừa nhận có hành vi nhận phôi số đề do bị cáo A giao. Nhưng số tiền mà bà T khai mỗi ngày chỉ nhận từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng và không xác định được số trúng, số tiền ăn thua của các ngày, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định cụ thể số tiền dùng vào việc đánh bạc, không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T, Cơ quan Công an huyện P đã đề nghị Ủy ban nhân dân huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 20.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với Bà Đào Thị S, Bà Nguyễn Thị G, Bà Phạm Thị O, Bà Trần Thị Đ, Chị Trần Thị N, Ông Trương Văn H và bị cáo A thừa nhận có việc đánh bạc bằng hình thức ghi số đề, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định cụ thể số tiền dùng vào việc đánh bạc, không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bà S, Bà G, Bà O, Bà Đ, Chị N, Ông H; Cơ quan Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Trịnh Văn Q, là người cho bị cáo A thuê nhà và đã đi làm ăn xa nên không biết bị cáo A sử dụng vào mục đích ghi, bán số đề, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với ông Q là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với những đối tượng không xác định được nhân thân, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện P tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã 70 tuổi, bản thân bị cáo cũng đang có bệnh hàng ngày phải uống thuốc nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo đã lớn tuổi, gia đình bị cáo chỉ sống vào việc mua bán nhỏ, bị cáo đi bán vé số hàng ngày, hiện tại bị cáo cũng có nhiều bệnh, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Về vật chứng trong vụ án: 44 tờ giấy xác định là các phôi số đề, quá trình điều tra đã đưa vào hồ sơ làm chứng cứ trong vụ án là đúng quy định.

Đối với số tiền 4.010.000 đồng của bị cáo A bị thu giữ khi bắt quả tang xác định là bị cáo A dùng vào việc đánh bạc; thu giữ của Bà Trần Thị Đ số tiền 610.000 đồng xác định Bà Đ dùng để ghi số đề với bị cáo A thì bị bắt quả tang; Hội đồng xét

xử xét thấy toàn bộ số tiền trên bị cáo A và Bà Đ dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Đối với các vật chứng bị cáo A dùng vào việc đánh bạc gồm: 03 cây viết bi mực màu xanh, 01 máy tính hiệu CASIO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu đen, sim số 0919212268 là những vật chứng trong vụ án nên cần xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm m, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2016 đến ngày 04/11/2016.

2. Về vật chứng trong vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.620.000 đồng (*Bốn triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng*).

+ Tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) máy tính hiệu CASIO và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) cây viết bi mực màu xanh, 01 (Một) sim số 0919212268.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Văn A phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án xử sơ thẩm, bị cáo và những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- CQ Điều tra huyện P;
- Chi Cục THA.DS huyện P;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Lưu.

Võ Phương Bình